

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NĐ  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2022

V/v ly hôn giữa chị M và anh D

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NĐ, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Tổng Thị Kim Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trịnh Thị Lan

Ông Nguyễn Tiến Dũng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hứa Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-4-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/QĐST-HNGĐ ngày 22-4-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Trà M, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 5/309 đường HT, phường VX, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 6 đường CV, phường LH, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; có mặt.

- Bị đơn: Anh Trần Mạnh D, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 5/309 đường HT, phường VX, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình ngày 10-01-2022, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị Trà M trình bày:

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Trà M và anh Trần Mạnh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VX, thành phố NĐ, tỉnh

Nam Định vào ngày 27-6-2016. Quá trình chung sống của vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D không tu chí làm ăn, nợ nần, không quan tâm đến cuộc sống gia đình. Vợ chồng anh chị đã ly thân từ đầu năm 2021 đến nay. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Trần Mạnh D.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Trần Phương L (giới tính: Nữ), sinh ngày 03-01-2017 và Trần Bảo A (giới tính: Nữ), sinh ngày 18-02-2020. Các con chung hiện đang sống với chị M. Nếu Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị M xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố ND đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Mạnh D theo quy định của pháp luật nhưng anh D không đến Tòa án làm việc.

Tại biên thu thập tài liệu chứng cứ ngày 09-3-2022 của Tòa án nhân dân thành phố ND, chính quyền địa phương xác nhận vợ chồng chị M và anh D có xảy ra mâu thuẫn nhưng chính quyền địa phương không nắm được nguyên nhân cụ thể. Chị M và anh D có 02 con chung là Trần Phương L, sinh ngày 03-01-2017 và Trần Bảo A, sinh ngày 18-02-2020, hiện nay đang sống cùng chị M. Nay chị M yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung với anh D, đề nghị Tòa án hòa giải cho anh chị, nếu không được đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ND, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh D là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nay hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Trà M và anh Trần Mạnh D.

Về con chung: Chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Phương L, sinh ngày 03-01-2017 và Trần Bảo A, sinh ngày 18-02-2020. Xét anh D không đến Tòa án làm việc và không có quan điểm về con chung. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Trà M giao cho chị Vũ Thị Trà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Trần Phương L, sinh ngày 03-01-2017 và Trần Bảo A, sinh ngày 18-02-2020. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Chị M là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Mạnh D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh D.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Trà M và anh Trần Mạnh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường VX, thành phố ND, tỉnh Nam Định theo số đăng ký 40/2016 ngày 27-6-2016 nên hôn nhân giữa chị M và anh D là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm: Quá trình chung sống, chị M và anh D xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh D không tu chí làm ăn, nợ nần, không có trách nhiệm với gia đình. Vợ chồng mất niềm tin ở nhau, không tôn trọng nhau. Nay chị M xác định không còn tình cảm với anh D và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh D không có thiện chí hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh D ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị M và anh D theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị M và anh D có 02 con chung là Trần Phương L (giới tính: Nữ), sinh ngày 03-01-2017 và Trần Bảo A (giới tính: Nữ), sinh ngày 18-02-2020. Chị M có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh D không đến Tòa án làm việc và không có quan điểm về con chung. Xét thấy, nguyện vọng nuôi con của chị M là chính đáng, các con chung cũng đang sống với chị M. Để ổn định tâm lý và cuộc sống cho trẻ khi bố mẹ ly hôn, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị Trà M giao cho chị Vũ Thị Trà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Trần Phương L, sinh ngày 03-01-2017 và Trần Bảo A, sinh ngày 18-02-2020 theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị Trà M không yêu cầu anh Trần Mạnh D cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị M xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Vũ Thị Trà M là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Trà M và anh Trần Mạnh D.
2. Về con chung: Giao 02 con chung là Trần Phương L (giới tính: Nữ), sinh ngày 03-01-2017 và Trần Bảo A (giới tính: Nữ), sinh ngày 18-02-2020 cho chị Vũ Thị Trà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị Trà M không yêu cầu anh Trần Mạnh D cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị Trà M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Vũ Thị Trà M đã nộp tại biên lai số 0005130 ngày 13-01-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ND. Chị Vũ Thị Trà M đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị Trà M có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Mạnh D có quyền làm đơn

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*5. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Vũ Thị Trà M và anh Trần Mạnh D có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố ND;
- Chi cục THADS TP. ND;
- UBND phường VX;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tổng Thị Kim Phụng**